

Số: 244/QĐ-CTHADS

Tuyên Quang, ngày 26 tháng 12 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giao chỉ tiêu, nhiệm vụ cho các Chấp hành viên thuộc Cục
và Chi cục Thi hành án dân sự các huyện, thành phố năm 2018

CỤC TRƯỞNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2014);

Căn cứ Nghị định số 62/2015/NĐ-CP ngày 18/7/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Quyết định số 2566/QĐ-BTP ngày 14/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc ban hành Chương trình công tác trọng tâm của Bộ Tư pháp trong lĩnh vực thi hành án dân sự, hành chính năm 2018;

Căn cứ Quyết định số 1194/QĐ-TCTHADS ngày 18/12/2017 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thi hành án dân sự về việc giao chỉ tiêu, nhiệm vụ cho các cơ quan thi hành án dân sự địa phương năm 2018;

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng Cục Thi hành án dân sự,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao chỉ tiêu, nhiệm vụ cho các Chấp hành viên thuộc Cục và các Chi cục Thi hành án dân sự huyện, thành phố năm 2018, như sau:

1. Ra quyết định thi hành án đúng thời hạn đối với 100% các bản án, quyết định về dân sự đã có hiệu lực theo đúng quy định của pháp luật.

2. Phần đầu nâng cao chất lượng, tỷ lệ thi hành án dân sự xong toàn tỉnh trên 73% về việc và trên 33,5% về tiền trên tổng số án có điều kiện thi hành (*chi tiết từng đơn vị tại Phụ lục kèm theo Quyết định này*). Bảo đảm theo dõi việc thi hành đối với 100% bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật của Tòa án về vụ án hành chính có nội dung theo dõi thi hành.

3. Toàn tỉnh giảm ít nhất 4% số việc và 4,5% số tiền có điều kiện thi hành chuyên sang năm 2019 so với số chuyên kỳ sau của năm 2017 chuyên sang năm 2018 trên số có điều kiện thi hành (*chi tiết từng đơn vị tại Phụ lục kèm theo Quyết định này*).

4. Tập trung xác minh điều kiện thi hành án; phân loại chính xác, đúng pháp luật án dân sự có điều kiện thi hành và chưa có điều kiện thi hành; đăng tải kịp thời, đầy đủ, đúng quy định danh sách người phải thi hành án chưa có điều kiện thi hành theo quy định của pháp luật.

5. Thi hành án xong các khoản thu cho ngân sách nhà nước đạt tỷ lệ cao hơn năm 2017 về việc và về tiền trên tổng số có điều kiện thi hành. Phối hợp với các cơ quan liên quan trong công tác phòng ngừa, phát hiện và xử lý tham nhũng; tập trung thi hành để nâng tỷ lệ thu hồi tiền, tài sản bị chiếm đoạt đạt tỷ lệ cao nhất.

6. Nâng cao hiệu quả thi hành các bản án liên quan đến các khoản nợ của tổ chức tín dụng đã có hiệu lực pháp luật đạt tỷ lệ cao hơn năm 2017 về việc và về tiền trên tổng số có điều kiện thi hành.

7. Tham mưu trả lời đảm bảo chất lượng, đúng trình tự, thủ tục ít nhất 95% số văn bản xin ý kiến chỉ đạo của Chấp hành viên, Chi cục Thi hành án dân sự các huyện, thành phố.

8. Thực hiện tốt công tác tiếp công dân. Giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền đúng thời hạn, đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật, giải quyết xong 97% số đơn thư khiếu nại, tố cáo; tích cực tham gia, phối hợp giải quyết những vụ việc khiếu nại, tố cáo tồn đọng, kéo dài (nếu có).

9. Phân đấu không để xảy ra tình trạng vi phạm pháp luật trong hoạt động thi hành án dân sự; giảm tối đa các vụ việc liên quan đến trách nhiệm bồi thường nhà nước, bảo đảm tài chính và các vụ việc bán đấu giá thành nhưng chưa giao được tài sản.

10. Tiếp tục triển khai thực hiện tốt công tác phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan trong công tác thi hành án dân sự, thi hành án hành chính. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 42/2017/QH14 ngày 21/06/2017 của Quốc hội về thí điểm xử lý nợ xấu của các tổ chức tín dụng, Luật Trách nhiệm bồi thường Nhà nước, Luật đấu giá tài sản, Chỉ thị số 05/CT-TTg ngày 06/02/2017 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác thi hành án dân sự và các văn bản khác có liên quan đến công tác thi hành án dân sự, thi hành án hành chính.

11. Đẩy mạnh cải cách hành chính, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, chỉ đạo, điều hành và tổ chức thi hành án, coi đây là giải pháp đột phá thay đổi lề lối làm việc, bảo đảm công khai, minh bạch, trách nhiệm giải trình, nêu cao tinh thần phục vụ người dân và doanh nghiệp; tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy, đội ngũ công chức thi hành án dân sự.

12. Phối hợp với các cơ quan liên quan đề xuất với Tổng cục Thi hành án dân sự để trình Lãnh đạo Bộ Tư pháp tập trung đầu tư xây dựng cho Chi cục Thi hành án dân sự chưa có trụ sở hoặc đã xuống cấp; xây dựng, bảo đảm kho vật chứng, trang thiết bị, phương tiện làm việc, công cụ hỗ trợ và các phương tiện cần thiết khác đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ của công tác thi hành án dân sự, thi hành án hành chính.

Điều 2. Để đảm bảo thực hiện có kết quả các chỉ tiêu, nhiệm vụ tại Điều 1 của Quyết định này, Trưởng các phòng chuyên môn thuộc Cục, Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự các huyện, thành phố trong phạm vi nhiệm vụ,

quyền hạn của mình tập trung thực hiện và chỉ đạo thực hiện tốt các nhiệm vụ, giải pháp được nêu tại Chương trình công tác trọng tâm của Bộ Tư pháp trong lĩnh vực thi hành án dân sự, hành chính năm 2018 (*ban hành kèm theo Quyết định số 2566/QĐ-BTP ngày 14/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp*); Quyết định số 1194/QĐ-TCTHADS ngày 18/12/2017 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thi hành án dân sự về việc giao chỉ tiêu, nhiệm vụ cho các cơ quan thi hành án dân sự địa phương năm 2018; Kế hoạch công tác thi hành án dân sự, hành chính năm 2018 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh và các kế hoạch công tác năm 2018 của đơn vị, địa phương.

Kết quả thực hiện chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao là một trong những căn cứ để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ, là cơ sở để chi thu nhập tăng thêm theo quy định hiện hành và xét đề nghị xếp hạng, bình xét thi đua khen thưởng năm 2018 đối với cơ quan Thi hành án dân sự và Chấp hành viên.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự các huyện, thành phố căn cứ chỉ tiêu, nhiệm vụ theo Quyết định này, có trách nhiệm giao chỉ tiêu, nhiệm vụ cho Chấp hành viên thuộc Chi cục; xác định các giải pháp cụ thể để thực hiện chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao; chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra và đánh giá mức độ hoàn thành chỉ tiêu, nhiệm vụ của Chấp hành viên thuộc Chi cục.

2. Chánh Văn phòng chủ trì, phối hợp với Trưởng các phòng chuyên môn thuộc Cục có trách nhiệm giúp Cục trưởng hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra và đánh giá mức độ hoàn thành chỉ tiêu, nhiệm vụ năm 2018 của các Chấp hành viên thuộc Cục và các Chi cục Thi hành án dân sự huyện, thành phố.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng, Trưởng các phòng chuyên môn thuộc Cục, Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự các huyện, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 4 (thực hiện);
- Tổng cục THADS (để báo cáo);
- Thường trực Tỉnh ủy (để báo cáo);
- UBND tỉnh (để báo cáo);
- Đ/c Chủ tịch UBND tỉnh
Trưởng BCD THADS tỉnh (để báo cáo);
- Trưởng BCD THADS huyện, TP (để phối hợp);
- Lãnh đạo Cục;
- Trang thông tin điện tử của Cục (để đăng tải);
- Lưu: VT, TH.

CỤC TRƯỞNG



Nguyễn Tuyên

Phụ lục 1
BẢNG GIAO CHỈ TIÊU THI HÀNH ÁN DÂN SỰ VỀ VIỆC NĂM 2018
(Ban hành kèm theo Quyết định số 244/QĐ-CTHADS ngày 26/12/2017
của Cục Thi hành án dân sự)



TT	Đơn vị	Tỷ lệ thi hành xong/ số có điều kiện thi hành
I	Chấp hành viên thuộc Cục Thi hành án dân sự	75%
II	Chi cục Thi hành án dân sự các huyện, thành phố	
1	Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Tuyên Quang	74%
2	Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Sơn	74%
3	Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Dương	73%
4	Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Yên	73%
5	Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Chiêm Hoá	73%
6	Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Na Hang	75%
7	Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Lâm Bình	75%

Phụ lục 2
BẢNG GIAO CHỈ TIÊU THI HÀNH ÁN DÂN SỰ VỀ TIỀN NĂM 2018
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 244/QĐ-CTHADS ngày 26/12/2017
 của Cục Thi hành án dân sự)*



TT	Đơn vị	Tỷ lệ thi hành xong/ số có điều kiện thi hành
I	Chấp hành viên thuộc Cục Thi hành án dân sự	34,5%
II	Chi cục Thi hành án dân sự các huyện, thành phố	
1	Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Tuyên Quang	33,5%
2	Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Sơn	34,5%
3	Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Dương	34%
4	Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Yên	34%
5	Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Chiêm Hoá	34,5%
6	Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Na Hang	35%
7	Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Lâm Bình	34,5%

Phụ lục 3

BẢNG GIAO CHỈ TIÊU GIẢM SỐ VIỆC CHUYỂN KỲ SAU NĂM 2018
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 244/QĐ-CTHADS ngày 26/12/2017
 của Cục Thi hành án dân sự)*



TT	Đơn vị	Tỷ lệ giảm số chuyển kỳ sau về việc/có điều kiện thi hành
I	Chấp hành viên thuộc Cục Thi hành án dân sự	4%
II	Chi cục Thi hành án dân sự các huyện, thành phố	
1	Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Tuyên Quang	4%
2	Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Sơn	4%
3	Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Dương	4%
4	Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Yên	4%
5	Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Chiêm Hoá	4%
6	Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Na Hang	4%
7	Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Lâm Bình	0%

Phụ lục 4
BẢNG GIAO CHỈ TIÊU GIẢM SỐ TIỀN CHUYỂN KỲ SAU NĂM 2018
(Ban hành kèm theo Quyết định số 244/QĐ-CTHADS ngày 26/12/2017
của Cục Thi hành án dân sự)



TT	Đơn vị	Tỷ lệ giảm số chuyển kỳ sau về tiền/số có điều kiện thi hành
I	Chấp hành viên thuộc Cục Thi hành án dân sự	4,5%
II	Chi cục Thi hành án dân sự các huyện, thành phố	
1	Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Tuyên Quang	4,5%
2	Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Sơn	4,5%
3	Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Dương	4,5%
4	Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Yên	4,5%
5	Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Chiêm Hoá	4,5%
6	Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Na Hang	4,5%
7	Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Lâm Bình	0%